

Số: 684 /QĐ-UBND

Duyên Hải, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 17/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Công văn số 3745/UBND-CNXD ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500;*

*Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500;*

*Xét Tờ trình số 30/TTr-PQLĐT ngày 29/3/2021 của Phòng Quản lý đô thị thị xã Duyên Hải về việc xin phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Tổng quan đồ án:**



- Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Cảng cá Láng Chim (phần diện tích đất trong hàng rào Cảng cá) tỷ lệ 1/500.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh.
- Địa điểm lập quy hoạch: Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

## **II. Giới thiệu chung:**

### **1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

#### **1.1. Phạm vi ranh giới:**

Khu đất điều chỉnh cục bộ quy hoạch nằm trong hàng rào khu Cảng cá Láng Chim thuộc khóm 30/4 phường 2 thị xã Duyên Hải, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Sông Láng Chim.
- Phía Nam giáp: Phần đất ở của các hộ dân cặp Quốc lộ 53B.
- Phía Đông giáp: Phần đất nuôi trồng thủy sản của dân cặp sông Láng Chim.
- Phía Tây giáp: Nhà máy sản xuất nước đá của dân.

#### **1.2. Quy mô, diện tích khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung:**

- Diện tích điều chỉnh cục bộ khoảng 9.335 m<sup>2</sup> (điều chỉnh cục bộ tách phần diện tích tỉnh lộ 913, giảm diện tích sân bãi tập kết hậu cần và đất giao thông + bãi xe container, bãi xe dịch vụ) trong diện tích 39.192 m<sup>2</sup>.
- Khu vực điều chỉnh cục bộ hiện trạng là đất giao thông Tỉnh lộ 913 (cũ) và sân bãi hậu cần sau cảng và khu bến cảng.

### **2. Tính chất, chức năng:**

Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng nhằm mục đích tách và giữ nguyên phần đường giao thông tỉnh lộ 913 (cũ) để phục vụ cho nhu cầu đi lại công cộng của người dân, cũng như thống nhất phần diện tích lập quy hoạch đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương nhưng vẫn không làm ảnh hưởng đến tính chất, chức năng của Khu cảng cá Láng Chim đã được phê duyệt.

### **3. Nội dung điều chỉnh:**

Nội dung điều chỉnh đảm bảo theo định hướng Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND thị xã Duyên Hải phê duyệt tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ lợi ích công cộng của người dân. Khu vực điều chỉnh khoảng 9.335 m<sup>2</sup> (điều chỉnh cục bộ tách phần diện tích tỉnh lộ 913, giảm diện tích sân bãi tập kết hậu cần và đất giao thông + bãi xe container, bãi xe dịch vụ) trong tổng diện tích 39.192 m<sup>2</sup> được phê duyệt. Một số nội dung điều chỉnh như sau:

- Cơ cấu sử dụng đất trước khi điều chỉnh:

STT	Tên lô đất	Loại đất	Quy mô (m <sup>2</sup> ) (bố trí trong đồ án)	Tỷ lệ (% trong đồ án)
1	NX	Đất nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	11.717	29,896%
2	VP	Đất xây dựng văn phòng	688	1,755%
3	NACN	Đất xây dựng nhà ăn công nhân	1.204	3,072%
4	KG	Đất xây dựng nhà kho + giặt	1.623	4,414%
5	NXCN	Đất khu nhà xe công nhân	678	1,730%
6	DV	Đất khu dịch vụ thủy sản	2.694	6,874%
7	GT	Đất giao thông + bãi xe Container, bãi xe khu dịch vụ	6.496	16,575%
8	SB	Sân bãi tập kết hậu cần HS	3.871	9,877%
9	CC	Đất khu bến cảng	2.398	6,119%
10	CX	Đất cây xanh	4.021	10,260%
11	QL	Đất xây dựng nhà quản lý cảng cá, Biên phòng...	409	1,044%
12	KT	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.317	3,360%
13	BX	Đất bãi đậu xe khu DV thủy sản	2.076	5,297%
<b>Tổng</b>			<b>39.192</b>	<b>100%</b>

- Cơ cấu sử dụng đất sau khi điều chỉnh:

STT	Tên lô đất	Loại đất	Quy mô (m <sup>2</sup> ) (bố trí trong đồ án)	Tỷ lệ % trong đồ án
<b>TỔNG DIỆN TÍCH TOÀN KHU</b>			<b>39.192</b>	
<b>A</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG (ĐƯỜNG TỈNH 913)</b>		<b>2.013,1</b>	
<b>B</b>	<b>ĐẤT QUY HOẠCH KHU CẢNG CÁ</b>		<b>37.178,9</b>	
<b>KHU B1</b>	<b>ĐẤT QUY HOẠCH KHU SẢN XUẤT + DỊCH VỤ CẢNG CÁ</b>		<b>30.334,7</b>	<b>81,6%</b>
1	NX	Đất nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	11.717	31,5%
2	VP	Đất xây dựng văn phòng	688	1,9%
3	NACN	Đất xây dựng nhà ăn công nhân	1.204	3,2%
4	KG	Đất xây dựng nhà kho + giặt	1.623	4,4%

5	<b>NXCN</b>	Đất khu nhà xe công nhân	678	1,8%
6	<b>DV</b>	Đất khu dịch vụ thủy sản	2.694	7,2%
7	<b>GT</b>	Đất giao thông + bãi xe Container	5.330	14,3%
8	<b>CX1</b>	Đất cây xanh 1	2.598,7	7,0%
9	<b>QL</b>	Đất xây dựng nhà quản lý cảng cá, Biên phòng...	409	1,1%
10	<b>KT</b>	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.317	3,5%
11	<b>BX</b>	Đất bãi đậu xe khu dịch vụ thủy sản	2.076	5,6%
<b>KHU B2</b>		<b>ĐẤT KHU VỰC BẾN CẢNG CÁ</b>	<b>6.844,2</b>	<b>18,4%</b>
12	<b>SB</b>	Sân bãi tập kết hậu cần HS	3.023,9	8,1%
13	<b>CX2</b>	Đất cây xanh 2	1.422,3	3,8%
14	<b>CC</b>	Đất khu bến cảng	2.398,0	6,4%

- Các nội dung không liên quan đến việc điều chỉnh cục bộ nêu trên giữ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND thị xã Duyên Hải phê duyệt tại Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 16/10/2020.

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung Đồ án quy hoạch được điều chỉnh Phòng Quản lý đô thị tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy hoạch điều chỉnh, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã các giải pháp quản lý theo đồ án quy hoạch được điều chỉnh. Giao chủ đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan chịu trách nhiệm công bố công khai quy hoạch điều chỉnh đúng theo quy định, đồng thời thông báo kịp thời cho nhân dân và các đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch điều chỉnh cùng các văn bản liên quan khác để thực hiện quản lý tốt việc sử dụng quỹ đất và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã, Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2 và Thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT.TXU, TT.HĐND thị xã (b/c);
- Như Điều 3;
- Phòng QLĐT (t/h);
- Lưu: VT, NC.



*Nguyễn Văn Lính*